TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2019/DS-ST
Ngày: 30/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Minh Hiền
2. Ông Nguyễn Thành Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa***: Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 661/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2019/QĐST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1979
Địa chỉ: 62/111 Khu Phố 4 L, phường T, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. " có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt"

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1980
Địa chỉ: 41/5 V, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tiếp sau đó, nguyên đơn ông Nguyễn Đức H trình bày:

Ông và bị đơn - ông Huỳnh Thanh D bà bạn bè quen biết với nhau từ nhỏ và chơi thân với nhau. Để có tiền giải quyết việc cá nhân, ông Huỳnh Thanh D có vay ông Nguyễn Đức H số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Việc vay mượn có lập Hợp đồng vay tiền đề ngày 21/11/2018 lập tại Văn phòng công chứng Bến Nghé; số công chứng 009479, quyển số: 06/2017/HĐGD-CCBN. Theo đó, các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng được tính từ ngày 01/6/2017 và không tính lãi suất. Việc giao nhận tiền ông H đã

giao trực tiếp cho ông D trước khi ký hợp đồng vay tại phòng công chứng.

Đến hết hạn hợp đồng vay, ông H đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông D trả nợ cho tôi nhưng ông D cứ hẹn nhiều lần rồi không trả và hiện nay đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu. Do đó, ông D khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 4 giải quyết buộc cá nhân ông Huỳnh Thanh D có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền nợ gốc đã vay còn thiếu là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Ông tự nguyện không yêu cầu ông D phải trả lãi chậm trả kể từ ngày 02/9/2017 đến ngày Tòa án xét xử.

Ông H khẳng định chỉ khởi kiện duy nhất Huỳnh Thanh D và chỉ yêu cầu ông Huỳnh Thanh D thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông toàn bộ số tiền nợ gốc còn thiếu, không yêu người nào khác có trách nhiệm liên đới cùng ông D thanh toán khoản nợ còn thiếu.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của ông D trong hồ sơ vụ án. Cụ thể Tòa án đã tống đạt các văn bản sau: thông báo thụ lý số 661/TB-TLVA ngày 21/12/2018, các giấy triệu tập, các Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông D vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc và tham gia hòa giải. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ các ý kiến yêu cầu khởi kiện như trên; Ông Huỳnh Thanh D đã được tống đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án vá quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung của vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các đương sự và diễn biến tại phiên tòa có căn cứ xác định giữa ông Nguyễn Đức H và ông Huỳnh Thanh D có xác lập hợp đồng vay tài sản có công chứng chứng thực như lời khai của ông H. Tính đến nay, ông D còn nợ ông H số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Do ông Huỳnh Thanh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Đức H đã lâu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức H không yêu cầu ông Huỳnh Thanh D trả lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn – Ông Nguyễn Đức H có đơn khởi kiện ông Huỳnh Thanh D để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ vay còn thiếu. Đây là quan hệ tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản". Tại thời điểm thụ lý vụ án, ông Huỳnh Thanh D có nơi cư trú tại địa chỉ số 41/5 V, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Đức H vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ các yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ông Huỳnh Thanh D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cụ thể Tòa án đã tống đạt các văn bản sau: thông báo thụ lý số 661/TB-TLVA ngày 21/12/2018, các giấy triệu tập, các Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Thanh D mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét đề nghị của ông Nguyễn Đức H về việc không triệu tập ai khác tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì không liên quan đến việc vay mượn và chỉ yêu cầu một mình ông Huỳnh Thanh D có trách nhiệm trả nợ là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn – ông Nguyễn Đức H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Huỳnh Thanh D có có trách nhiệm thanh toán ngay cho ông số tiền nợ gốc còn thiếu là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền đề ngày 21/11/2018 lập tại Văn phòng công chứng Bến Nghé; số công chứng 009479, quyển số: 06/2017/HĐGD-CCBN. Ông Nguyễn Đức H tự nguyện không yêu cầu ông Huỳnh Thanh D phải trả lãi chậm trả tính đến ngày xét xử; Bị đơn – ông Huỳnh Thanh D vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, vì vậy không có lời khai tại Tòa.

[5] Tuy nhiên, căn cứ Hợp đồng vay tiền đề ngày 21/11/2018 lập tại Văn phòng công chứng Bến Nghé; số công chứng 009479, quyển số: 06/2017/HĐGD-CCBN và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ông Huỳnh Thanh D có ký kết hợp đồng để vay của ông Nguyễn Đức H số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng tính kể từ ngày 01/6/2017 và không tính lãi suất, ông Nguyễn

Đức H đã giao đủ số tiền vay cho ông Huỳnh Thanh D. Quá trình thực hiện hợp đồng vay tính đến nay, ông Huỳnh Thanh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho ông Nguyễn Đức H đã lâu. Do đó, căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H buộc ông Huỳnh Thanh D có trách nhiệm thanh toán ngay, một lần toàn bộ số tiền nợ gốc còn thiếu cho ông Nguyễn Đức H số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức H không yêu cầu ông Huỳnh Thanh D phải trả lãi chậm trả tính đến ngày xét xử.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Ông Huỳnh Thanh D phải nộp án phí DSST trên số tiền có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức H là 170.000.000 đồng x 5% = 8.500.000 (đồng).

Ông Nguyễn Đức H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/000974 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Huỳnh Thanh D có trách nhiệm thanh toán ngay, một lần toàn bộ số tiền nợ gốc còn thiếu 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền đề ngày 21/11/2018 lập tại Văn phòng công chứng Bến Nghé; số công chứng 009479, quyển số: 06/2017/HĐGD-CCBN các bên đã ký kết.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức H không yêu cầu ông Huỳnh Thanh D phải trả lãi chậm trả phát sinh tính đến ngày xét xử.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Án phí DSST số tiền là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Ông Huỳnh Thanh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/000974 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.4;
- Chi cục THADS Q4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**